

Số: /BC-SKHCN

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An Quý II, năm 2026

Thực hiện Công văn số 5056/UBND-TH ngày 04/06/2025 của UBND tỉnh về việc báo cáo thực hiện một số chuyên đề công tác trọng tâm theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Sở khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia Quý II, năm 2026 như sau:

I- KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nhiều hội nghị để học tập quán triệt, triển khai các văn bản của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia; thành lập Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh Nghệ An. Chỉ đạo đưa nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương vào chương trình công tác, sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; tăng cường thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò hệ thống chính trị cơ sở và Tổ công nghệ số cộng đồng để lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Các nhiệm vụ thường xuyên tiếp tục được duy trì ổn định như vận hành, khai thác các hệ thống thông tin dùng chung trung ương, của tỉnh; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; cập nhật, phát triển cơ sở dữ liệu (CSDL) Đề án 06...

Các nhiệm vụ mang tính chất đột phá đã triển khai trong năm 2025, tiếp tục được thực hiện trong năm 2026 như đầu tư đồng bộ hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh¹; rà soát hạ tầng số cấp xã để giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc về hạ tầng²; triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ vận hành Hệ thống quản lý hồ sơ và công việc Mật của Chính phủ đối với các cơ quan hành chính... các nhiệm vụ này sau khi hoàn thành sẽ tạo ra những bước đột phá trong

¹ Đã khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

² Sở Khoa học và Công nghệ đang tổng hợp, phân tích dữ liệu.

hạ tầng số cho tỉnh Nghệ An.

II- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nhiều hội nghị để học tập quán triệt, triển khai các văn bản của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia; thành lập Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh Nghệ An.

2. Trong Quý II, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh Nghệ An đã ban hành 48 văn bản và lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh ban hành 173 văn bản; đồng thời, tại các hội nghị Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hội nghị giao ban các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,... có lồng ghép chỉ đạo một số nội dung liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Đề án số 06.

Có phụ lục số 01, số 02 kèm theo.

III- KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc hoàn thiện thể chế, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Kết quả rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và xây dựng các cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước nhằm khuyến khích và thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Trong Quý II năm 2026, tỉnh Nghệ An tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong Quý, tỉnh ban hành 133 kế hoạch, đề án, nghị quyết và quyết định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời, tập trung nghiên cứu, tham mưu triển khai các luật mới được Quốc hội ban hành như Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Dữ liệu, Luật Khoa học và Công nghệ, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trên cơ sở định hướng và hướng dẫn của Trung ương, tỉnh đang xây dựng các kế hoạch trọng điểm giai đoạn 2026-2030 về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, tạo nền tảng hoàn thiện thể chế và thúc đẩy triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW trong thời gian tới.

1.2. Việc thu hút, sử dụng nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ

Hiện nay, tỉnh Nghệ An xác định đầu tư nâng cao hạ tầng khoa học và công nghệ: 04 dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030; có cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực ngân sách nhà nước là nền tảng để thúc đẩy, nguồn lực của các doanh nghiệp là chính; cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

Về xây dựng, triển khai cơ chế thu hút, trọng dụng, đãi ngộ các nhà khoa học, chuyên gia, người có tài năng phục vụ phát triển KTXH của tỉnh: Sở Nội vụ đã dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Tuy nhiên, thực hiện Kết luận số 205-KL/TW, ngày 07/11/2025 của Trung ương, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chưa xây dựng³.

Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030, đang trình cấp có thẩm quyền ban hành trong Quý II/2026. Đây là chính sách quan trọng nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan các cấp.

Năm 2026, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 11/03/2026 về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC tỉnh Nghệ An năm 2026; các ban, sở ngành liên quan đang đẩy mạnh xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn cho khoảng **31.490** lượt CBCCVC về KHCN, ĐMST và CDS.

1.3. Xây dựng cơ chế thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, cơ chế thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát Nhà nước

³ Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, trong đó có nhiều nội dung chỉ đạo mới về cơ chế tuyển dụng, cơ chế bố trí, sử dụng và cơ chế đãi ngộ và giao “Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo sửa đổi, ban hành văn bản có liên quan để thực hiện Kết luận này, kịp thời cụ thể hoá danh mục các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng điểm, quan trọng cần đến nguồn nhân lực xuất sắc, tiêu chí phát hiện, tuyển chọn, đánh giá và các chính sách đãi ngộ đối với các nhóm cán bộ, công chức tài năng”. Vì vậy, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh có văn bản đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương tạm thời chưa xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Nghệ An, đồng thời đề nghị HĐND tỉnh đưa nội dung xây dựng Nghị quyết nêu trên ra khỏi danh mục các Nghị quyết ban hành trong năm 2025.

Hiện nay, UBND tỉnh đang hoàn thiện hồ sơ trình bổ sung Danh mục nghị quyết trình HĐND tỉnh trong vào cuối tháng 6/2026 về ban hành Chính sách đặc thù về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030.

1.4. Xây dựng cơ chế khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm hàng hóa là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước đề ra

Đã đưa vào nội dung rà soát “Thực hiện đầy đủ, kịp thời cụ thể hóa các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản trí tuệ; triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về các cơ chế, chính sách, giải pháp để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng nguồn lực thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” tại Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh.

2. Việc tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

2.1. Việc ban hành các chiến lược nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, hạ tầng năng lượng mới

Các lĩnh vực trọng điểm ưu tiên gồm:

- Khoa học và công nghệ phục vụ lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, xã hội và nhân văn, chuyển đổi số và đô thị thông minh (bao gồm cả ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực trọng tâm; Ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực; Chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm) - Khoa học và công nghệ phục vụ y dược - Khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu - Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ kết nối liên vùng, liên ngành và phát triển hành lang kinh tế.

- Chuyển đổi số: Tập trung phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm 100% dân số được phủ sóng internet 4G/5G, trong đó 5G được ưu tiên phủ sóng tại khu vực đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp; phát triển dữ liệu số đặt nền móng cho quản trị số dựa trên dữ liệu, xây dựng đô thị thông minh; nghiên cứu thu hút xây dựng Trung tâm dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

2.2. Việc xây dựng dữ liệu

Tính đến ngày 15/6/2026, tỉnh đã xây dựng **09/11** CSDL trọng điểm và nhiều CSDL chuyên ngành khác; **02/11** CSDL trọng điểm đang xin chủ trương và chờ hướng dẫn của Trung ương để triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 986/KH-UBND ngày 20/11/2025 về thực hiện Nghị quyết số 214-NQ/CP ngày 23/7/2025

của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ CDS toàn diện trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

- Về cơ sở dữ liệu trọng điểm:

09/11 cơ sở dữ liệu trọng điểm đã được xây dựng, gồm: (1) CSDLQG về Đất đai⁴; (2) CSDLQG về Tài chính⁵; (3) CSDL chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo⁶; (4) CSDL chuyên ngành về Hộ tịch⁷; (5) CSDL chuyên ngành Y tế⁸; (6) CSDL chuyên ngành Công thương⁹; (7) CSDLQG về Hoạt động xây dựng¹⁰; (8) CSDLQG về Xử lý vi phạm hành chính¹¹; (9) CSDLQG về An sinh xã hội¹².

02/11 CSDL trọng điểm đang triển khai và chờ triển khai gồm: (1) CSDL chuyên ngành Nông nghiệp¹³; (2) CSDLQG về Kiểm soát tài sản, thu nhập: Chưa triển khai tại địa phương do chưa có hướng dẫn cụ thể từ Thanh tra Chính phủ.

- Về các cơ sở dữ liệu các ngành khác:

⁴ CSDL Đất đai: Sở Nông nghiệp và Môi trường đang triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, trong đó tổng số thửa đất trong CSDL đất đai đã “đúng - đủ - sạch - sống”: 574.028 thửa đất. Kết quả tạo lập dữ liệu mới đối với Giấy chứng nhận nhà ở, đất ở đã cấp nhưng chưa xây dựng CSDL: 105.688 thửa đất, đồng bộ CSDL đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương: 1.165.302 thửa. Hệ thống thông tin đất đai của tỉnh đã thực hiện kết nối được với các hệ thống phần mềm: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (DVC) và Cổng Dịch vụ công quốc gia; kết nối với hệ thống phần mềm ngành Thuế; kết nối với CSDL đất đai tại Trung ương.

⁵ CSDL tài chính: Sở Tài chính đã phối hợp triển khai vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính theo chỉ đạo của Bộ Tài chính; đồng thời tiếp tục cập nhật, tích hợp và khai thác hiệu quả các dữ liệu phục vụ công tác quản lý tài chính - ngân sách trên địa bàn. Hệ thống đã ban hành văn bản 2947/STC-VP ngày 20/4/2026 gửi các đơn vị cử đầu mối thực hiện kết nối, kiểm tra việc chia sẻ dữ liệu với Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh nhằm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương. Đồng thời, Sở Tài chính đã cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng của Bộ Tài chính nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả các ứng dụng chuyên ngành.

⁶ CSDL giáo dục và đào tạo: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì: Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT (trong đó có quản lý học sinh từ lớp 1 đến lớp 12) đã hoàn thành và đã khai thác, quản lý, sử dụng. Việc triển khai hệ thống giúp nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục và tạo nền tảng vững chắc cho việc theo dõi, đánh giá cho lãnh đạo các cấp đưa ra chính sách giáo dục phù hợp tại Nghệ An. Các bước triển khai đã hoàn tất đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác và bảo mật của dữ liệu học sinh, đồng thời tối ưu hóa quá trình quản lý giáo dục.

CSDL về ngành KHCN (Sở KHCN chủ trì): Đã vận hành thử nghiệm¹⁴; 08

⁷ CSDL tư pháp: Sở Tư pháp chủ trì đã hình thành và vận hành ổn định; dữ liệu được cập nhật đầy đủ (Quý 1/2026 đã cập nhật 18.925 khai sinh; 6.494 kết hôn; 5.775 khai tử), đáp ứng yêu cầu “đúng - đủ - sạch - sống”, phục vụ hiệu quả giải quyết TTHC. Sở Tư pháp đồng thời đã phối hợp rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính có liên quan; hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu trong trường hợp chưa đầy đủ hoặc chưa thống nhất, góp phần hoàn thiện và làm sạch dữ liệu hộ tịch

⁸ CSDL y tế: Đã được phê duyệt chủ trương, bố trí vốn; Nhằm chuẩn bị nguồn dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, Sở Y tế đã chỉ đạo quyết liệt các bệnh viện rà soát, chuẩn hóa dữ liệu và đẩy mạnh số hóa quy trình. Đến nay, 100% (53/53) cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh đã được rà soát, thẩm định đủ điều kiện triển khai hồ sơ bệnh án điện tử (EMR). Đồng thời, 100% người bệnh đến khám đã được cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân vào hồ sơ bệnh án, tạo nền tảng dữ liệu sạch ngay từ khâu tiếp đón. Đã triển khai việc tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID. Hiện tại, 100% (534/534) cơ sở khám chữa bệnh BHYT đã liên thông dữ liệu, hình thành hơn 1,5 triệu hồ sơ sức khỏe điện tử có dữ liệu khám chữa bệnh được tích hợp thành công trên VneID. Các cơ sở y tế đã tích cực cấu hình và đẩy dữ liệu lên Cổng giám định BHYT để liên thông các chứng từ quan trọng phục vụ Đề án 06. Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh đã có 139 cơ sở thực hiện liên thông Giấy chứng sinh và 26 cơ sở liên thông Giấy chứng tử. Đối với Hệ thống thu thập dữ liệu ngành Y tế và Cổng thông tin y tế số: Đây là 02 dự án nền tảng cốt lõi mang tính đột phá của ngành Y tế giai đoạn 2026-2027 nhằm hình thành kho dữ liệu tập trung (Data Lake). Hiện tại, Sở Y tế đang khẩn trương hoàn tất các thủ tục pháp lý để phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng thuê tư vấn lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Sau khi tư vấn hoàn thiện kế hoạch, Sở sẽ đẩy nhanh các bước tiếp theo để sớm triển khai và đưa hệ thống vào vận hành chính thức.

⁹ CSDL công thương: Tính đến 20/5/2026, Hệ thống đã thu thập, chuẩn hóa và cập nhật nhiều lớp dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành với trên 15.000 điểm dữ liệu. Hiện nay, Sở đang tiếp tục phối hợp với VNPT Nghệ An và các phòng, đơn vị trực thuộc tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, làm giàu thêm cơ sở dữ liệu. Hệ thống được thiết kế theo hướng mở, sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, tỉnh, địa phương và các đơn vị liên quan khi có yêu cầu, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và điều hành ngành Công Thương.

¹⁰ CSDL xây dựng: Hoàn thành rà soát, phân loại, số hóa, chuẩn hóa dữ liệu ngành Xây dựng để kết nối, tích hợp, đồng bộ với các nền tảng số dùng chung của Bộ Xây dựng, gồm:

- 03 hợp phần chính: CSDL quy hoạch đô thị và nông thôn; CSDL dự án đầu tư, công trình xây dựng; CSDL đơn giá, định mức xây dựng.

- 09 CSDL chuyên ngành: CSDL đăng kiểm phương tiện; CSDL kết cấu hạ tầng đường bộ; CSDL kết cấu hạ tầng đường sắt; CSDL kết cấu hạ tầng đường hàng không; CSDL về tàu biển và thuyền viên hàng hải; CSDL về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng; CSDL về cấp nước sạch và thoát nước đô thị; CSDL về phát triển đô thị; Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

¹¹ CSDL Xử lý vi phạm hành chính: Đang vận hành đồng bộ các hệ thống của Bộ Tài chính và phần mềm cấp tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành, nhưng chưa xác định hoàn thành toàn diện một hệ thống CSDL thống nhất cấp tỉnh.

¹² CSDL về an sinh xã hội: Tính đến 31/3/2026, Sở Nội vụ đã số hóa 179.795 hồ sơ người hưởng chính sách ưu đãi Người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh trên phần mềm quản lý hồ sơ Người có công của tỉnh. Thực hiện chủ trương phê duyệt kinh phí cập nhật bổ sung dữ liệu số hóa hồ sơ người có công và thuê dịch vụ CNTT, Sở đã triển khai xây dựng dự toán, hiện nay mời thẩm định giá để xác định giá trần của đơn giá thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống quản lý hồ sơ Người có công giai đoạn 2026 – 2028. Đối với dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Nhà nước tỉnh Nghệ An, Sở đã triển khai cập nhật 72.833 hồ sơ, đã đồng bộ lên CSDL quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ, đạt tỷ lệ đồng bộ 100%

¹³ CSDL Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì): Sở NNMT đang trình thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ.

¹⁴ <https://csdlkhcn.nghean.gov.vn>

CSDL đang triển khai các bước chủ trương đầu tư gồm: CSDL về bưu chính; CSDL về viễn thông; CSDL quản lý khoa học; CSDL quản lý công nghệ; CSDL đo lường chất lượng; CSDL KHCN&TT; CSDL khoa học xã hội và nhân văn; CSDL ứng dụng tiên bộ KHCN.

CSDL ngành Ngoại vụ đang thực hiện bước lập chủ trương đầu tư và lấy ý kiến thẩm định của Trung tâm Dữ liệu quốc gia (C12) thuộc Bộ Công an theo quy định.

4.2. Cơ sở dữ liệu quốc gia tiếp tục được Công an tỉnh phát triển và duy trì cập nhật thường xuyên theo Đề án 06:

- Về số hóa dữ liệu và tái sử dụng dữ liệu đã số hóa:

(1) Đã số hóa, cập nhật, làm giàu cơ sở dữ liệu đất đai với **1.743.118** dữ liệu hồ sơ quét, **2.838.316** dữ liệu không gian địa chính; hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu đã số hóa về Bộ Nông nghiệp và Môi trường phục vụ làm sạch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

(2) **100%** dữ liệu hộ tịch đã được làm sạch, gồm **1.454.351** dữ liệu hộ tịch đăng ký mới và **2.179.921** dữ liệu hộ tịch cũ.

- Về các nhiệm vụ liên thông, kết nối phục vụ làm giàu dữ liệu:

(1) **205** cơ sở KCB thực hiện liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng tiếp nhận Hệ thống thông tin giám định BHYT, cấp thành công **492.175** hồ sơ;

(2) **53/53** bệnh viện đã triển khai bệnh án điện tử;

(3) CSDL học sinh từ lớp 1 đến lớp 12 của tỉnh đã tích hợp với CSDL của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.3. Các cơ quan Đảng tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, quy trình nghiệp vụ nhằm giảm từ 30-50% chi phí văn phòng phẩm, in ấn, gửi nhận văn bản; đang quyết liệt triển khai đợt cao điểm về số hóa hồ sơ đảng viên.

2.3. Việc phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược

Tỉnh đã triển khai xây dựng Đề án phát triển Nghệ An trở thành Trung tâm đổi mới sáng tạo theo mô hình liên kết “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”. Mô hình này được xây dựng trên cơ sở tận dụng nguồn lực sẵn có của các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, không đầu tư dàn trải, không phát sinh bộ máy mới. Đại học Vinh được xác định là hạt nhân tri thức, từng bước hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo của tỉnh và mạng lưới các điểm đổi mới sáng tạo vệ tinh trên địa bàn.

2.4. Việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số quốc gia; xây dựng cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại

- Về đẩy mạnh ứng dụng: Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng hệ thống các phần mềm dùng chung của tỉnh phục vụ chính quyền điện tử, hệ thống vận hành ổn định, bảo đảm an toàn thông tin, khai thác hiệu quả. Hàng năm được nâng cấp đáp ứng tốt yêu cầu quản lý và điều hành liên thông các cấp, thúc đẩy cải cách hành chính, phục vụ các tổ chức, doanh nghiệp. Ưu tiên sử dụng các nền tảng số, sản phẩm trong nước đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Một số hệ thống, ứng dụng tiêu biểu có tác dụng thúc đẩy phát triển ngành, lĩnh vực¹⁵.

- Về xây dựng cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại: Đã đưa nội dung Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP) vào Kế hoạch số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Về phát triển hạ tầng số:

+ Sở KH-CN tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp triển khai để hoàn thành khối lượng theo Kế hoạch chính trang giai đoạn 2025-2026 của UBND tỉnh.

+ Về khắc phục vùng lõm sóng và triển khai phủ sóng khu công nghiệp: Hoàn thành việc rà soát vùng lõm sóng theo chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ¹⁶. Phát triển bổ sung các trạm BTS 5G dạng cột tự đứng thân thiện với môi trường (cột Pole) đã được phê duyệt trong năm 2025 để mở rộng vùng phủ

¹⁵ Từ tháng 6/2023 Công an tỉnh Nghệ An đã phối hợp Cảng Hàng không Quốc tế Vinh để tổ chức thu nhận, cài đặt và kích hoạt định danh mức độ 1, 2 cho hành khách, đồng thời, hướng dẫn cho cán bộ, công nhân viên và hành khách tại Cảng sử dụng ứng dụng VNeID để xác thực danh tính khi làm thủ tục thay thế Căn cước công dân, qua quá trình triển khai vừa qua, đã được người dân hưởng ứng, ghi nhận và đánh giá cao về tiện ích. Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng: 100% các ngân hàng trên địa bàn thực hiện các giao dịch bằng thẻ căn cước công dân; 99,1% thông tin khách hàng đang quản lý đã cập nhật thông tin số căn cước công dân. Việc ứng dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử trong hoạt động nghiệp vụ của ngành ngân hàng đã góp phần số hóa, tạo lập dữ liệu sạch, tiết kiệm chi phí quản lý của các tổ chức tín dụng, mở rộng nhiều tiện ích số cho người dân, tăng nhanh thanh toán không dùng tiền mặt cho các tổ chức, cá nhân. Các Ngân hàng (Viettinbank, BIDV, PVcombank, VIB) có trụ sở tại Nghệ An đã triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho an sinh xã hội, kết quả: Bước đầu trên địa bàn tỉnh đã cho vay 1.882 khách hàng với dư nợ trên 78,5 tỷ đồng.

¹⁶ 56 thôn thuộc 14 xã; 134 cụm dân cư thuộc 29 xã.

sóng¹⁷. Triển khai Kế hoạch phát triển 5G và IoT trong các khu công nghiệp¹⁸ theo Kế hoạch đã được ban hành trong năm 2025 (lắp đặt mới 3G/4G: **47** trạm; đầu tư mới 5G: **45** trạm; chuyển từ 3G/4G sang 5G: **125** trạm). Sau khi hoàn thành, 100% các khu công nghiệp của tỉnh Nghệ An sẽ hoàn thành phủ sóng 5G theo kế hoạch.

+ Đối với hạ tầng số cơ quan nhà nước: Triển khai gói thuê dịch vụ giai đoạn 2026 - 2028 để vận hành các nền tảng số dùng chung của tỉnh: (1) Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước giai đoạn 2026 - 2028; (2) Trục liên thông văn bản LGSP; (3) Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, kết nối với hệ thống của Trung ương; tổ chức cấp phát thiết bị BML; khai báo tài khoản phục vụ triển khai Hệ thống quản lý hồ sơ và công việc Mật của Chính phủ¹⁹; (4) Tổ chức rà soát hạ tầng số cấp xã để giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc về hạ tầng cho cấp xã²⁰; (5) Triển khai kế hoạch bảo đảm thông tin liên lạc cho công tác bầu cử, trong đó phối hợp với Trung tâm Tần số vô tuyến điện tổ chức rà quét tần số tại các điểm bầu cử trọng điểm; (6) Thẩm định kỹ thuật hệ thống đài truyền thanh thông minh cấp xã, bảo đảm cho các xã, phường kịp thời đầu tư, xây dựng và tuyên truyền trong dịp Tết Bính Ngọ và tuyên truyền bầu cử; (7) Triển khai gói đầu tư nâng cấp toàn diện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến²¹; (8) Hoàn thành việc đăng ký sử dụng hạ tầng tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Công an để từng bước dịch chuyển các hệ thống thông tin của tỉnh lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Về các nền tảng số: Nhằm bảo đảm cho hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp, tỉnh Nghệ An tập trung triển khai các phương án nâng cấp, mở rộng các hệ thống thông tin hiện có, bảo đảm sau ngày 01/7/2025, các hệ thống thông tin được vận hành phù hợp với tổ chức chính quyền mới, bảo đảm kết nối, liên thông, đẩy mạnh các hoạt động của cán bộ công chức trên môi trường điện tử. Hiện có 05 nền tảng số: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice); Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (VNPT-IGate); Trục

¹⁷ Khả năng hoàn thành vùng phủ sóng 5G theo chỉ tiêu Trung ương giao đến hết 2026: Hoàn toàn khả thi.

¹⁸ Công văn số 307/KKT-XDMT ngày 26/02/2026 của BQL KKT Đông Nam.

¹⁹ Hiện việc đấu nối cơ bản đã hoàn thành; chờ Trung ương triển khai tập huấn và đưa hệ thống vào sử dụng.

²⁰ Trong tháng 01/2026, trên cơ sở hướng dẫn của Sở KHCN, 05 khối Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ, Trung tâm PVHCC đã tự rà soát, báo cáo kết quả về Sở KHCN. Sở KHCN đã tổ chức tổng hợp, đánh giá phân tích, tổng hợp số liệu và đã báo cáo UBND tỉnh. Tuy nhiên, xét thấy nhiều số liệu chưa chính xác, đầy đủ, Sở KHCN đã ban hành Kế hoạch số 530/KH-SKHCN tổ chức rà soát thực địa, đã tập huấn và hướng dẫn điền số liệu cho các xã, phường ngày 06/03/2026. Công tác rà soát, cập nhật đánh giá dữ liệu hạ tầng số cấp xã sẽ hoàn thành trong Quý I/2026 báo cáo Ban Chỉ đạo.

²¹ Đã phê duyệt chủ trương, đang thực hiện đầu tư.

liên thông văn bản (LGSP); Hệ thống thông tin báo cáo (VNPT-VSR): Hệ thống hoạt động tốt, đáp ứng mô hình chính quyền 2 cấp tỉnh Nghệ An; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến 130 xã. Các hệ thống đã kết nối thông suốt từ Trung ương đến 130 xã, hoạt động ổn định.

+ Tỉnh đã triển khai các bước thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh²² giai đoạn mới (2026 - 2028). Riêng đối với hệ thống thông tin giải quyết TTHC, do các Bộ, ngành chưa hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết dùng chung các tỉnh/thành, do đó hiện tỉnh vẫn đang phải duy trì hệ thống của tỉnh để triển khai các dịch vụ công đặc thù của tỉnh²³.

+ Nghiên cứu lập danh mục và triển khai các nền tảng số cấp tỉnh theo Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số, gồm:

- (1) Xây dựng, phát triển Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp bộ/tỉnh.
- (2) Phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh để đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trong giai đoạn mới.
- (3) Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành cấp bộ/tỉnh.
- (4) Xây dựng Nền tảng AI cấp bộ/tỉnh theo hướng tích hợp, sử dụng chung và mở rộng năng lực của Nền tảng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dùng chung (Nền tảng AI) và Nền tảng Trợ lý ảo quốc gia, bảo đảm kế thừa, dùng chung tài nguyên và tránh trùng lặp hạ tầng.
- (5) Phát triển, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung cấp bộ/tỉnh.

+ Khai thác, vận hành các hệ thống thông tin do Trung xây dựng (hệ thống thông tin giải quyết TTHC các bộ, ngành; các hệ thống thông tin cơ quan Đảng; các hệ thống thông tin chuyên ngành ngành dọc như tài chính, đất đai, y tế, giáo dục...).

2.5. Việc xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, hướng tới hình thành ngành công nghiệp dữ liệu lớn

Hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, hướng tới hình thành ngành công nghiệp dữ liệu lớn.

²² Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Trục liên thông văn bản LGSP, Mạng Truyền số liệu chuyên dùng, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thư điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh...

²³ VP UBND tỉnh đang gia hạn thực hiện theo tháng để duy trì.

2.6. Xây dựng, ban hành Chương trình phát triển công nghiệp và công nghệ chiến lược và phát triển công nghiệp IoP

Hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan chương trình phát triển công nghiệp và công nghệ chiến lược và phát triển công nghiệp IoP.

2.7. Việc cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương và có kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn

Tỉnh duy trì an toàn thông tin cho hệ thống thông tin; **100%** hệ thống được phê duyệt và triển khai theo cấp độ an toàn thông tin. Quý 2/2026, Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) được nâng cấp, mở rộng với **trên 14.000** thiết bị đầu cuối được cài đặt và kết nối với hệ thống giám sát của Trung ương; đồng thời thực hiện hướng dẫn vô hiệu hoá tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với cán bộ không còn thực hiện nhiệm vụ liên quan.

3. Việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan trong hệ thống chính trị

3.1. Về thực trạng, mức độ ứng dụng công nghệ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã quan tâm, nỗ lực triển khai các nhiệm vụ, hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp. Tích cực triển khai hiệu quả các nền tảng, phần mềm dùng chung của tỉnh, của các bộ, ban, ngành Trung ương liên thông đến cấp xã. UBND tỉnh đã áp dụng triển khai Bộ chỉ số từ năm 2023 và đầu tư phần mềm đánh giá chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã giúp đánh giá kết quả chuyển đổi số của từng sở, ban, ngành, địa phương chính xác, phù hợp với tình hình thực tế triển khai.

- Mức độ triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số: Các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử cơ bản đã hoàn thành và bước vào giai đoạn xây dựng chính quyền số. Theo đó, các ứng dụng công nghệ thông tin rời rạc bắt đầu được tích hợp, liên thông, hình thành các nền tảng số của chính quyền kết nối liên thông cấp tỉnh, xã và kết nối với các hệ thống của Trung ương theo các trục liên thông (LGXP/NGSP/NDXP) và mạng truyền số liệu chuyên dùng. Các hoạt động của chính quyền các cấp được dịch chuyển lên môi trường mạng một cách hiệu quả với trên 10 hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh kết nối đến cấp xã và trung ương (quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, chữ ký số, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống giao ban trực tuyến, cổng thông tin điện tử,... và nhiều hệ thống thông tin chuyên ngành kết nối liên thông như: hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên

chức - cbcevc.nghean.gov.vn (Sở Nội vụ quản lý), Cổng du lịch thông minh - visitnghean.com (Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch quản lý)... và các hệ thống thông tin triển khai, khai thác theo ngành dọc khác đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực. Cán bộ, công chức, viên chức đã hầu hết thông thạo với ứng dụng công nghệ số trong thực hiện nhiệm vụ.

Số lượng thủ tục hành chính thực hiện theo hình thức dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình, từng phần, trực tiếp cho từng loại thủ tục hành chính và cho từng cấp: Hiện nay 100% TTHC của tỉnh đã được rà soát, tái cấu trúc và 100% DVC được cung cấp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Từ ngày 29/5/2026 thực hiện cắt chuyển đóng Cổng dịch vụ công quốc gia tại Văn phòng chính phủ và thực hiện Cổng DVC quốc gia mới tại Trung tâm dữ liệu quốc gia (Bộ Công an).

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (*Số liệu tính từ ngày 15/03/2026-15/06/2026*):

Trong Quý II năm 2026, tổng số hồ sơ phải xử lý trên địa bàn tỉnh là 304.329 hồ sơ, gồm 22.616 hồ sơ chuyển từ kỳ trước và 281.713 hồ sơ tiếp nhận mới. Trong đó, hồ sơ trực tuyến đạt 264.853 hồ sơ (94,02%), hồ sơ trực tiếp đạt 16.860 hồ sơ (5,98%). Toàn tỉnh đã giải quyết đúng hạn và trước hạn 285.200 hồ sơ, đạt 93,72%; số hồ sơ đang giải quyết trong hạn là 16.469 hồ sơ, chiếm 5,41%; số hồ sơ đang giải quyết quá hạn là 2.660 hồ sơ, chiếm 0,87%.

Công an tỉnh đã - Tiếp tục tăng cường bảo đảm chủ quyền, an ninh và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Ưu tiên bảo đảm quyền kiểm soát và quản lý dữ liệu, bảo vệ dữ liệu khỏi các mối đe dọa bên ngoài. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện chiến dịch tuyên truyền về Luật An ninh mạng và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Tiếp tục vận hành, nâng cấp Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng cấp tỉnh (SOC); tiếp tục việc xây dựng và ban hành, thực hiện các phương án ứng cứu sự cố về bảo vệ dữ liệu, khôi phục hoạt động của các hệ thống thông tin trong trường hợp bị tấn công mạng hoặc xảy ra sự cố về an ninh thông tin; Tiếp tục tiến hành việc xây dựng kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước.

- Hiệu quả của các hệ thống quản trị thông tin, dữ liệu nội bộ: Đối với các hệ thống thông tin cấp tỉnh, đến thời điểm hiện nay đang được vận hành ổn định và bảo đảm an toàn thông tin, được khai thác hiệu quả phục vụ công tác quản lý và điều hành. Cơ sở dữ liệu cơ quan nhà nước từng bước được xây dựng, chuẩn hóa (các hệ thống thông tin dùng chung đã hình thành cơ sở dữ liệu ổn định, khả năng tổng hợp, phân tích thuận lợi, sẵn sàng kết nối, chia sẻ và lưu trữ vào kho dữ liệu dùng chung tỉnh Nghệ An (data.nghean.gov.vn). Cơ sở dữ liệu các ngành hiện do các ngành quản lý đang được tỉnh chỉ đạo chuẩn hóa bảo đảm đúng, đủ, sạch,

sống để sẵn sàng kết nối, chia sẻ, hình thành kho dữ liệu lớn đặt nền móng cho xây dựng đô thị thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

3.2. Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch, lộ trình, mục tiêu, kế hoạch thực hiện

Trong tháng 01/2026, Ban Chỉ đạo tỉnh²⁴ đã họp phiên tổng kết năm 2026, ban hành thông báo kết luận trong đó giao nhiều nhiệm vụ cụ thể cho năm 2026. Hệ thống các văn bản của Trung ương đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh khẩn trương triển khai. Đặc biệt, đã chỉ ra 18 nhiệm vụ trong năm 2025 chưa hoàn thành phải tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2026.

Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 14/02/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026 đã phê duyệt danh mục các nhiệm vụ trọng tâm, các nhiệm vụ đột phá với mục tiêu, dự kiến kết quả và lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể.

Việc theo dõi, đôn đốc, phân công xử lý nhiệm vụ trên các hệ thống do Trung ương triển khai được thực hiện thường xuyên, kịp thời như: Hệ thống theo dõi đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết (theodoinq.dcs.vn)²⁵; Hệ thống phản ánh kiến nghị (pakn.dcs.vn)²⁶; Hệ thống quản lý hồ sơ và công việc mật của Chính phủ²⁷...

Cơ quan thường trực cũng đã chủ động xây dựng công cụ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương trên Cổng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của tỉnh Nghệ An tại địa chỉ:

<https://bcnq57.nghean.gov.vn>²⁸. Cổng hiện cơ bản đã khai báo nhiệm vụ²⁹, phân quyền cho 100% cơ quan, đơn vị, địa phương để trực tiếp nhập báo cáo. Trên cơ sở đó, cơ quan thường trực thường xuyên theo dõi được tiến độ thực hiện hàng tháng thông qua giao diện trực quan.

3.3. Việc triển khai thực hiện, ứng dụng các nền tảng số nhằm nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

Hoàn thành kho dữ liệu dùng chung tại địa chỉ data.nghean.gov.vn theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, tạo nền tảng cho việc

²⁴ Đã được kiện toàn tại Quyết định số 546-QĐ/TU ngày 10/02/2026.

²⁵ 100% nhiệm vụ được triển khai và báo cáo kịp thời.

²⁶ 100% kiến nghị đã được tiếp nhận, trả lời phản ánh đầy đủ.

²⁷ Đã tiếp nhận tài khoản gốc và khai báo tài khoản cho các cơ quan hành chính tỉnh Nghệ An.

²⁸ Hệ thống hiện tiếp tục được hoàn thiện và tối ưu giao diện theo dõi, chức năng, tính năng.

²⁹ Các nhiệm vụ ấn định tiến độ, cơ quan chủ trì, trạng thái hoàn thành và mô tả chi tiết mức độ hoàn thành, tương đồng với hệ thống theodoinq.dcs.vn của Trung ương đang triển khai.

kết nối dữ liệu các ngành, lĩnh vực, địa phương để chia sẻ, dùng chung. Công thông tin điện tử tỉnh Nghệ An tiếp tục được duy trì: bao gồm Cổng chính và 51 cổng thành phần (cổng cấp 2). Cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với 4.210.106 dữ liệu. Các ngành, lĩnh vực đều tích cực triển khai hiệu quả các nền tảng, phần mềm dùng chung của các Bộ, ngành Trung ương liên thông đến cấp xã như: Công an, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường.

Hệ thống các phần mềm dùng chung của tỉnh (quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, trực LGSP, truyền số liệu chuyên dùng, SOC, cổng dịch vụ công, cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống quản lý CBCCVC...) phục vụ chính quyền điện tử tiếp tục được vận hành ổn định, bảo đảm an toàn thông tin, khai thác hiệu quả. Hàng năm được nâng cấp đáp ứng tốt yêu cầu quản lý và điều hành liên thông các cấp, thúc đẩy cải cách hành chính, phục vụ các tổ chức, doanh nghiệp.

Về tình hình hoạt động và quản trị, vận hành trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 25/7/2020 về việc phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 với 2 giai đoạn thí điểm gồm 2020 - 2022, 2023 - 2025. Giai đoạn 2020 - 2024 đã tập trung xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh, thừa kế các hạ tầng thông tin hiện có, vận dụng được nguồn lực đầu tư từ các nhà tài trợ. Đưa vào hoạt động, quản trị, vận hành một số dịch vụ đô thị thông minh theo kế hoạch thí điểm. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 phê duyệt kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Nghệ An, phiên bản 1.0; Kế hoạch số 655/KH-UBND ngày 22/8/2024 về triển khai thực hiện Giai đoạn 2 theo Quyết định số 2450/QĐ-UBND phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng đô thị thông minh tỉnh giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030 tạo hành lang pháp lý địa phương cho việc xây dựng đô thị thông minh bền vững.

Tỉnh đã triển khai các bước thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh³⁰ giai đoạn mới (2026 - 2028). Riêng đối với hệ thống thông tin giải quyết TTHC, do các Bộ, ngành chưa hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết dùng chung các tỉnh/thành, do đó hiện tỉnh vẫn đang phải duy trì hệ thống của tỉnh để triển khai các dịch vụ công đặc thù của tỉnh³¹.

³⁰ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Trục liên thông văn bản LGSP, Mạng Truyền số liệu chuyên dùng, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thư điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh...

³¹ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đang gia hạn thực hiện theo tháng để duy trì.

3.4. Việc thực hiện các nội dung tại Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (viết tắt là Quyết định số 204-QĐ/TW)

(Nhiệm vụ cơ quan Đảng – VP Tỉnh ủy báo cáo)

3.5. Việc thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực thư điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 (viết tắt là Đề án số 06)

(Nhiệm vụ Đề án 06 – theo kết quả báo cáo Công an tỉnh)

3.6. Đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính, hiệu quả quản trị quốc gia gắn với triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến

- Văn phòng UBND tỉnh đã hoàn thành nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo các nội dung được hướng dẫn trong Tài liệu và hướng dẫn kèm theo Công văn số 4725/VPCP-KSTT ngày 28/5/2025 của Văn phòng Chính phủ bảo đảm thuận tiện, thực chất, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi thực hiện đóng giao diện Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh.

- Về rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình thủ tục hành chính: Văn phòng UBND tỉnh đã kiểm soát chặt chẽ dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính do các sở, ban, ngành trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, cắt giảm các bước không cần thiết, không có quy định, thủ tục hành chính “con” đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch, xác định trách nhiệm đối với từng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết. Trong Quý I/2026, Văn phòng UBND tỉnh đã kiểm soát chất lượng trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử công bố, công khai 2.274 thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên cơ sở dữ liệu của Cổng Dịch vụ công quốc gia và thực hiện thiết lập quy trình điện tử, cấu hình dịch vụ công cho 100% các thủ tục này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

3.7. Việc tổ chức, triển khai sâu rộng phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân tại địa phương

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh về việc bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên địa bàn tỉnh Nghệ An trên nền tảng Onetouch.mic.gov.vn; Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tập huấn về Đề án 06 trên nền tảng daotao.ai. Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai học tập trên các nền tảng số cho cán bộ, công chức, viên chức.

Tỉnh tiếp tục duy trì hoạt động đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, an toàn thông tin, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác CSDL và vận hành các nền tảng dùng chung cho CBCCVN các cấp; đồng thời tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng và phong trào “Bình dân học vụ số”. Việc triển khai các nền tảng số tại cấp xã đã góp phần nâng cao kỹ năng thực hành số của cán bộ cơ sở; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cấp xã đạt **99,24%**, phản ánh bước đầu hiệu quả của công tác hướng dẫn, hỗ trợ và tổ chức thực hiện tại cơ sở.

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức tập huấn cán bộ Thông tin, CNTT năm 2026 (32 đồng chí); tập huấn khai thác, sử dụng các phần mềm dùng chung trên mạng truyền số liệu quân sự cho Ban CHQS cấp xã (265 đồng chí)

Công an tỉnh tiếp tục tập trung đẩy mạnh đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ tham gia, hoàn thành lớp bồi dưỡng kiến thức CDS trên các nền tảng trực tuyến; tổ chức cho 100% chỉ huy tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức CDS trên nền tảng MobiEdu dành cho đối tượng 3. Hoàn thành việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CDS trên nền tảng MobiEdu dành cho đối tượng 3, đối tượng 4, **sớm hơn 02 tháng** so với kế hoạch của Bộ Công an, với **6.376** học viên tham gia; tổ chức cho hơn 2.800 đảng viên trong Công an tỉnh tham gia kiểm tra, đánh giá kết quả nhận thức của đảng viên về Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên nền tảng Bình dân học vụ số; tổ chức 03 lớp bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI; an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cho Công an các đơn vị, địa phương. Phối hợp với Học viện Cảnh sát nhân dân và các Cục nghiệp vụ Bộ Công an tổ chức lễ khai trương phòng học trực tuyến trên mạng BCAnet Bộ Công an, là đơn vị **Công an địa phương đầu tiên trên cả nước triển khai nội dung này**.

3.8. Việc rà soát, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ; số hóa hồ sơ, tài liệu, hướng tới đưa hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh lên môi trường số

Hiện nay, tỉnh Nghệ An đã ban hành nhiều văn bản đề rà soát, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ; số hóa hồ sơ, tài liệu, hướng tới đưa hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh lên môi trường số.

Thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 14/02/2026 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026, Văn phòng Tỉnh ủy đang triển khai các giải pháp số hoá toàn diện quy trình nghiệp vụ nhằm tối ưu hoá chi phí vận hành. Phấn đấu đến hết năm 2026, giảm từ 30% đến 50% chi phí văn phòng phẩm, in ấn, gửi nhận văn bản và lưu trữ vật lý so với mức trung bình giai đoạn trước; Phối hợp với Văn phòng

Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, làm sạch và số hoá dữ liệu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chung; cập nhật dữ liệu thường xuyên về Kho dữ liệu dùng chung để bảo đảm tính "đúng, đủ, sạch, sống"; khai thác, sử dụng hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu phục vụ công tác dự báo tình hình, chỉ đạo điều hành.

3.9. Việc thúc đẩy số hóa tài liệu, quy trình nghiệp vụ tại cấp tỉnh, tạo nền tảng cho chuyển đổi số đồng bộ; khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành

Các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã đã thực hiện nghiêm việc số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp và tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Đến nay kết quả số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính, đạt 100%, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu đã số hóa đạt 68,97% (cao hơn chỉ tiêu của Chính phủ đề ra theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 là 60%). Thực hiện Kế hoạch 31-KH/TU, các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo; Chủ động rà soát, tối ưu hoá các quy trình phối hợp và thủ tục nội bộ thuộc thẩm quyền theo phương châm "đơn giản hoá trước, số hoá sau" nhằm rút ngắn ít nhất 30% thời gian giải quyết công việc.

3.10. Việc xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, tài nguyên, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch... như xây dựng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh...)

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tham mưu, xây dựng chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng tâm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững giai đoạn 2026 - 2030, trong đó bổ sung thêm các nội dung: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực trọng tâm; ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực; chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm. Các lĩnh vực trọng điểm ưu tiên: Khoa học công nghệ phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và ứng phó biến đổi khí hậu, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học công nghệ phục vụ kết nối liên vùng, liên ngành và phát triển hành lang kinh tế. Các chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, tài nguyên, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics,

du lịch đã được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ đột phá được ban hành kèm theo Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 14/02/2026 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026.

3.11. Việc thực hiện thủ tục liên quan đến doanh nghiệp qua môi trường mạng (phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ); 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh

Đã đưa vào kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW việc xây dựng trung tâm dữ liệu và hệ thống tính toán hiệu năng cao tỉnh Nghệ An. Tiếp tục triển khai các dự án xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây.

UBND tỉnh Nghệ An đã công bố kịp thời thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện. Đồng thời, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp pháp và không hợp lý. Tiếp tục chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, giảm thời gian, chi phí thực hiện nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp, tập trung một số lĩnh vực trọng tâm: đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên môi trường, y tế...UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết 100% thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh (Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025).

3.12. Việc thúc đẩy phát triển và triển khai các nền tảng số, dữ liệu số, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ người dân, doanh nghiệp

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được thực hiện dựa trên quy định của pháp luật, việc tái cấu trúc quy trình, tái sử dụng thông tin, dữ liệu sẵn có. Người dân được lựa chọn các cách thức nộp hồ sơ, trả kết quả theo trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính; cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh

không yêu cầu người dân, doanh nghiệp đến cơ quan công quyền làm thủ tục trực tiếp.

3.13. Việc tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng theo đúng quy định. Phát triển Trung tâm dữ liệu cấp địa phương và kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia; đảm bảo kết nối, chia sẻ đồng bộ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và doanh nghiệp

Hiện đang tiếp tục duy trì 10 hệ thống dùng chung của tỉnh, nghiên cứu nâng cấp, xây dựng một số hệ thống thông tin quan trọng như: Giao ban trực tuyến đến các xã, phường; hệ thống thông tin báo cáo chuyên ngành từ xã, phường đến tỉnh...

3.14. Việc bố trí và phương án bảo đảm kinh phí phục vụ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ

Đến thời điểm báo cáo, nhu cầu bổ sung kinh phí năm 2026 cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 402 tỷ đồng; đã phân bổ 257,078 tỷ đồng, còn 162,922 tỷ đồng dự kiến phân bổ sau (tại Quyết định số 4158/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026). Tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan tài chính, chuyên môn tiếp tục rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi; khắc phục tình trạng dàn trải, trùng lặp; gắn phân bổ kinh phí với sản phẩm đầu ra và hiệu quả. Việc tổng hợp số liệu phân bổ, giải ngân chi tiết theo lĩnh vực (KHCN, ĐMST, CDS) và theo địa bàn đang được cập nhật, báo cáo theo quy định.

4. Việc ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với doanh nghiệp

Hiện UBND tỉnh đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030, dự kiến trình HĐND tỉnh ban hành trong Quý II/2026.

4.1. Việc xây dựng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp trong chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ

UBND tỉnh đang tiếp tục rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Nghệ An; triển khai Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội Khóa XV về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4.2. Việc xây dựng cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4.3. Việc xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược để dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia và đủ năng lực cạnh tranh quốc tế

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm, lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ số, có trách nhiệm dẫn dắt và định hướng phát triển, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số phát triển mạnh mẽ; cần khắc phục những hạn chế, bất cập, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và địa phương để xây dựng chính sách, thúc đẩy ứng dụng công nghệ tiên tiến, đồng thời hoàn thiện hạ tầng số, nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành công nghệ số tỉnh Nghệ An.

4.4. Việc thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học

Liên kết giữa doanh nghiệp với các Viện nghiên cứu, trường đại học được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, đã tổ chức đưa nhiều kết quả nghiên cứu vào ứng dụng sản xuất trong các doanh nghiệp có hiệu quả; kết quả phối hợp, liên kết với các viện, trường, doanh nghiệp đã góp phần thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Thông qua thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ (dạng đề tài, dự án) có sự hợp tác nghiên cứu (kể cả chuyển giao công nghệ) giữa doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh tiếp tục thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học.

4.5. Việc tạo môi trường thuận lợi, cải thiện thủ tục, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

Trên cơ sở các nghị quyết đã được HĐND tỉnh ban hành như Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, tạo môi trường thuận lợi, cải thiện thủ tục, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

4.6. Việc phát triển khu công nghiệp công nghệ số và tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số

Hiện nay trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ (trên 90%), việc ứng dụng các nền tảng số vào quản lý, sản xuất kinh doanh cũng đang hạn chế, nhất là khu vực nông thôn, tập trung chỉ ở hoạt động quảng bá sản phẩm trên Website, mạng xã hội, một số thanh toán không dùng tiền mặt. Hầu hết các doanh nghiệp đều sử dụng nền tảng số, ứng dụng công nghệ thông tin như Email, Zalo, Facebook, Trang thông tin điện tử... để trao đổi, quảng bá thông tin. Theo chuyên trang smedx.vn (chuyển đổi số doanh nghiệp), có khoảng 14 nền tảng số về quản trị doanh nghiệp, an toàn, an ninh mạng, nền tảng số các ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên, chỉ có một số nền tảng phổ biến được các doanh nghiệp khai thác như: Office, Misa, BKav, Vexere... Đối với các chi nhánh tại tỉnh Nghệ An, chủ yếu khai thác các nền tảng số do các công ty mẹ phát triển: Giao thông (Grab, Maxim...); thương mại điện tử (Postmart, Voso, Shopee, Tiki, Lazada...).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển khu công nghiệp công nghệ số và tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số.

4.7. Việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của địa phương gây khó khăn, cản trở hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu đề xuất, xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tế địa phương để tháo gỡ khó khăn. Yêu cầu Sở Tài chính chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị khẩn trương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế tại tỉnh.

4.8. Việc ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo và chuyển đổi số

Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu đề xuất, xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tế địa phương để tháo gỡ khó khăn, trong đó quan tâm xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Nghệ An chưa triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)...

4.9. Việc chuyển đổi số các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh; tập trung thúc đẩy khai thác, triển khai, kết nối, hợp tác hiệu quả

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành tham mưu, xây dựng chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng tâm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững giai đoạn 2026 - 2030, trong đó bổ sung thêm các nội dung: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực trọng tâm; ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực; chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm. Các lĩnh vực trọng điểm ưu tiên: Khoa học công nghệ phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và ứng phó biến đổi khí hậu, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học công nghệ phục vụ kết nối liên vùng, liên ngành và phát triển hành lang kinh tế.

4.10. Việc tăng cường thu hút các tổ chức, doanh nghiệp trong nước đầu tư cho nghiên cứu, sản xuất và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương

Tiếp tục nghiên cứu đề ban hành các chính sách có liên quan theo hướng dẫn của Trung ương về nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao để thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên; thu hút tài năng, doanh nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy nghiên cứu - phát triển (R&D), khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư tư nhân; nghiên cứu đổi mới phương thức đối tác công tư (PPP) cho các dự án hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu; chuyển giao công nghệ, sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới; chương trình đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030.

4.11. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đến đầu tư tại Nghệ An, phát triển các sản phẩm có khả năng cạnh tranh toàn cầu. Đang xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo khu vực Bắc Trung Bộ tạo vườn ươm hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, từng bước vươn tầm khu vực và thế giới.

4.12. Việc thực hiện công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để doanh nghiệp địa phương tham gia

Đã tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ 15 bài toán lớn của tỉnh Nghệ An về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số (Công văn số 4694/UBND-VX ngày 27/5/2025), đã được đăng tải lên Cổng thông tin <https://nq57.nghean.gov.vn>.

4.13. Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, trang bị kỹ năng số cho người dân

Hiện nay, tỉnh Nghệ An đang tiến hành rà soát, hoàn thiện cơ chế phát triển khu công nghiệp công nghệ số, thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số. Xây dựng Kế hoạch triển khai chương trình "Bình dân học vụ số" để trang bị kỹ năng số cho người dân.

5. Công tác phát triển, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

5.1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; công tác xây dựng chương trình, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức về kiến thức số, công nghệ số phục vụ chuyển đổi số quốc gia

- Văn phòng UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ đã trực tiếp hướng dẫn trực tuyến cho các cán bộ cấp xã sử dụng các hệ thống thông tin: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Chữ ký số, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành... (hỗ trợ hàng ngày); VNPT, Bưu điện và Viettel đã cử mỗi đơn vị 01 người túc trực tại 130 xã để hỗ trợ sử dụng các hệ thống thông tin, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

5.2. Việc hoàn thiện cơ chế chính sách trong giáo dục, cơ chế đặc thù trong hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo tài năng trên các lĩnh vực; xây dựng nền tảng đào tạo, xây dựng các bài giảng cho giáo dục trực tuyến, mô hình giáo dục số, học tập suốt đời

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo Đảng ủy UBND tỉnh tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế chính sách trong giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chính sách thu hút nhân tài trong và ngoài nước; cơ chế đặc thù trong hợp tác đào tạo; phát triển đội ngũ các nhà khoa học đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

5.3. Việc bố trí hoặc có phương án, lộ trình phù hợp về số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp

Hiện nay đang xây dựng phương án, lộ trình phù hợp về số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp.

5.4. Việc xây dựng và triển khai chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; phát triển đội ngũ các nhà khoa học đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới

Hiện nay, tỉnh Nghệ An đang triển khai chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; phát triển đội ngũ các nhà khoa học đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới theo Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Quyết định số 57/2013/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định một số chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao và ưu tiên trong tuyển dụng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 06/01/2015 của UBND tỉnh về ban hành quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực y tế công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

5.5. Các giải pháp, lộ trình, việc thực hiện tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo ra giá trị gia tăng cao đối với các bộ, ngành, địa phương có cơ sở đào tạo, nghiên cứu (trường đại học, trường dạy nghề, viện nghiên cứu...)

Tiếp tục tập trung thực hiện các nội dung trong Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 649/QĐ-UBND, ngày 28/02/2025) và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

5.6. Việc mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

Tỉnh Nghệ An đã ban hành một số cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho trí thức tự khẳng định, phát triển và cống hiến. Cụ thể là các chính sách cho đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực trí thức về làm việc tại tỉnh; khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, xúc tiến và kêu gọi thu hút đầu tư nhằm nâng cao trình độ công nghệ và năng lực sản xuất; chính sách thu hút trí thức có trình độ cao về công tác tại xã, phường. UBND tỉnh ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, đề án, kế hoạch tạo điều kiện, môi trường cho phát triển đội ngũ trí thức trên các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Nghệ An như: Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 09/4/2007 quy định một số chế độ, chính sách thu hút

nhân lực chất lượng cao ở Nghệ An giai đoạn 2007 - 2010 cho đối tượng gồm giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi; Quyết định số 65/2010/QĐ-UBND ngày 26/8/2010 về ban hành quy định một số chính sách đối với nhân lực chất lượng cao trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, hành chính Nhà nước, sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội các cấp ở tỉnh Nghệ An; Quyết định số 57/2013/QĐ-UBND về Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và ưu tiên trong tuyển dụng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 06/01/2015 về ban hành quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực Y tế công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Ngoài ra, tổ chức tôn vinh các trí thức khoa học và công nghệ có nhiều đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An định kỳ 2 năm 1 lần.

6. Về hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

6.1. Công tác hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc thúc đẩy các chương trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ

Tỉnh Nghệ An đã đưa nội dung hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc thúc đẩy các chương trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ vào Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 348/KH-UBND ngày 14/05/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để nghiên cứu triển khai thực hiện; Kế hoạch số 753/KH-UBND ngày 11/09/25 của UBND tỉnh về hợp tác quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Nghệ An.

6.2. Công tác thu hút, tập hợp các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học người Việt ở nước ngoài tham gia giải quyết các bài toán về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số của các địa phương, doanh nghiệp trong nước

Tỉnh Nghệ An đã đưa nội dung thu hút, tập hợp các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học người Việt ở nước ngoài tham gia giải quyết các bài toán về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số của các địa phương, doanh nghiệp trong nước vào Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 348/KH-UBND ngày 14/05/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 328-KH/TU, ngày 24/04/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để nghiên cứu triển khai thực hiện.

6.3. Việc tăng cường thu hút các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư cho nghiên cứu, sản xuất và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương, trong đó có doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở tại địa phương

UBND tỉnh đã tổ chức Hội thảo “Triển vọng phát triển kinh tế của Việt Nam sau nâng cấp quan hệ Việt - Mỹ và cơ hội đầu tư vào Nghệ An”; làm việc với các đối tác: Hiệp hội bán dẫn Hoa Kỳ, Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (USAB) và một số doanh nghiệp thành viên tại Văn phòng USABC; Phối hợp với Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ và Phòng Thương mại Hoa Kỳ gốc Á tổ chức diễn đàn: "Kết nối đầu tư Nghệ An - Hoa Kỳ" Đoàn làm việc với nhiều đối tác: Tập đoàn AkzoNobel, Ban quản lý cảng Rotterdam Hà Lan, Chính quyền thành phố Newhaven và Phòng Thương mại Newhaven, Phòng Thương mại Tây London, Hiệp hội doanh nghiệp Đức khu vực châu Á - Thái Bình Dương (OAV) tại Hamburg, chính quyền thành phố Erfurt... Tổ chức Hội nghị kết nối đầu tư Đông Quán - Nghệ An, làm việc với lãnh đạo thành phố Đông Quán, tỉnh Quảng Đông, làm việc với các tập đoàn, công ty đã đầu tư và đang tìm hiểu đầu tư tại Nghệ An như Công ty Everwin, Tập đoàn Best Pacific International Holdings Limited, Công ty Luxshare-ICT, Tập đoàn Runergy..., làm việc với Hiệp hội doanh nghiệp Thượng Hải... Tổ chức thành công việc đón tiếp và làm việc với nhiều đoàn quốc tế như đoàn Đại sứ quán Hoa Kỳ, Úc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trưởng Phái đoàn Unesco ... tại Việt Nam; Chính quyền tỉnh Ulianốp (Liên bang Nga), thành phố Edessa (Hy Lạp), thành phố Gwangju (Hàn Quốc); Đoàn Hội Doanh nghiệp Việt Nam tại Hungary và Hội Đồng hương Nghệ Tĩnh tại Hungary; Đoàn đại biểu cấp cao Ủy ban Bảo vệ Cách mạng Cuba, Cựu Tổng thống Chilê....

7. Việc xây dựng kế hoạch, phân công, tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đôn đốc; khen thưởng, xử lý kỷ luật trong quá trình tổ chức thực hiện

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghiêm túc, khẩn trương tổ chức nhiều cuộc họp, ban hành các văn bản để quán triệt, triển khai thực hiện. Trong các cuộc họp, các văn bản ban hành đã phân công cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời phát huy ưu điểm và phát hiện, chấn chỉnh đối với các hạn chế, khuyết điểm.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Với sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự lãnh đạo tập trung, sâu sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự phối hợp tích cực, có hiệu

quả của các cấp, các ngành, công tác phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đáng ghi nhận, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị tại tỉnh Nghệ An:

- Tổ chức nhiều cuộc họp, ban hành và chỉ đạo các cơ quan tham mưu ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204, Đề án số 06 như: Quy định số 01-QĐ/TU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp nhận, xử lý, ban hành và quản lý văn bản điện tử tại Đảng bộ tỉnh Nghệ An. Kế hoạch số 09-KH/TU, ngày 04/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai ứng dụng "Sổ tay đảng viên điện tử". Kế hoạch số 10-KH/TU, ngày 07/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Cơ sở dữ liệu đảng viên - tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị thuộc Hệ thống thông tin lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng...

- Lãnh đạo Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh tập trung các nguồn lực để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, qua đó đạt được nhiều kết quả quan trọng như: Rà soát hoàn thiện thể chế; đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật; phát triển nhân lực chất lượng cao; tăng cường hợp tác quốc tế; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh...

- Các sở, ban, ngành, địa phương đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hằng năm và theo giai đoạn; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, bước đầu đạt kết quả tích cực trên các nền tảng số về hạ tầng, ứng dụng, dữ liệu, số hóa tài liệu và văn hóa làm việc trên môi trường số.

- Việc thực hiện Đề án số 06 đến nay đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, như: Trong thời gian qua, việc triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh đồng bộ trên các nhóm nhiệm vụ. Về thể chế, các sở, ban, ngành đã tham mưu ban hành 22 quyết định công bố, sửa đổi, bãi bỏ thủ tục hành chính; UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Công tác giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công có nhiều chuyển biến, với điểm số phục vụ người dân, doanh nghiệp đạt 86,85/100, xếp thứ 23 toàn quốc. Nhóm nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công dân số đạt kết quả tích cực: 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT tiếp nhận thẻ Căn cước thay thế thẻ BHYT; triển khai chi trả và thanh toán không dùng tiền mặt đạt kết quả cao; các ngân hàng cho vay an sinh xã hội dựa trên dữ liệu dân cư; số lượng hóa đơn điện tử và nguồn thu từ thương mại điện tử tăng. Việc cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử và chứng thư số tiếp tục được mở rộng,

many tiện ích trên VNeID được triển khai đồng bộ. Công tác hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu đạt nhiều kết quả nổi bật: dữ liệu đất đai, thuế, hộ tịch, BHXH được làm sạch, chuẩn hóa; triển khai liên thông dữ liệu giấy tờ hộ tịch, giấy khám sức khỏe, chứng sinh, chứng tử; hoàn thành bệnh án điện tử tại toàn bộ 53 bệnh viện. Các nhóm nhiệm vụ kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin, rà soát hạ tầng viễn thông, khảo sát thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc. Công tác phục vụ chỉ đạo, điều hành tiếp tục được tăng cường, trong đó Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng bộ chỉ số điều hành và kết nối Hệ thống báo cáo của tỉnh; Hệ thống NgheanIOC đã được vận hành thử nghiệm, phục vụ yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Việc thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Nghệ An đang có nhiều nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, như: Về hạ tầng số: Trung tâm dữ liệu dùng chung được tổ chức lại theo hướng hiện đại, bảo đảm kết nối thông suốt đến cấp xã, phường; đồng thời nâng cấp các thiết bị bảo mật, thiết bị chuyển mạch tốc độ cao phục vụ kết nối từ cơ sở lên Trung ương. Các nhiệm vụ mua sắm, đầu tư trang thiết bị theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 được triển khai theo chỉ đạo chung, bảo đảm nguồn lực và thủ tục theo quy định. Công tác cấp chữ ký số, tạo lập tài khoản và kết nối sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tập trung cho cán bộ, tổ chức trong hệ thống chính trị được triển khai kịp thời. Về ứng dụng số, tỉnh đã tiếp nhận và vận hành các phần mềm phục vụ Đại hội Đảng các cấp; đồng thời nâng cấp các hệ thống thông tin đặc thù, triển khai phần mềm theo dõi tiến trình đại hội trên ứng dụng VNeID, cập nhật và tách cơ sở dữ liệu đảng viên toàn tỉnh. Về dữ liệu số: các cơ quan đã đẩy mạnh chỉnh lý, số hóa, cập nhật hồ sơ, văn bản, đơn thư vào các phần mềm quản lý; trong đó công tác số hóa tài liệu của Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính, Ban Tổ chức và các đảng ủy cấp xã, phường đạt nhiều kết quả rõ nét, với khối lượng lớn dữ liệu được chuẩn hóa, cập nhật và đưa vào khai thác. Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được tăng cường, triển khai đầy đủ các hoạt động đánh giá, thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin; tiếp nhận và vận hành nền tảng giám sát an ninh mạng; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ; và kiểm tra, rà soát, củng cố các giải pháp bảo mật nhằm bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin của Đảng trong môi trường số.

2. Hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

- Trong quá trình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW còn có một số hạn chế sau: Nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ còn chưa nhiều. Hoạt động đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp còn chưa cao; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm trên 98%, hạn chế khả năng đầu tư, ứng dụng khoa học và công

nghe. Chưa ban hành được các chính sách đặc thù, đủ mạnh để thúc đẩy phát triển thị trường khoa học, công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Trong quá trình triển khai Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (Quyết định số 204-QĐ/TW) còn có một số hạn chế sau: Việc đầu tư trang thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in, máy quét...) cho người dùng của các cơ quan đảng cấp tỉnh, cấp xã còn chậm. Đến nay một số xã chưa bố trí đầy đủ máy tính theo yêu cầu. Hệ thống bảo mật giám sát có lúc bị ngắt kết nối khi có quá nhiều người dùng, đơn vị sử dụng khai thác đồng thời.

- Hạ tầng về khoa học công nghệ chưa có sự phát triển đột phá, đang duy trì các hạ tầng đã xây dựng giai đoạn trước. Về hạ tầng số chưa hoàn thành dứt điểm việc rà soát, đánh giá hạ tầng cấp xã và đề xuất được phương án thực hiện. Xây dựng cơ sở dữ liệu chưa đạt tiến độ như kỳ vọng. Một số cơ quan chưa triển khai nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu ngành.

- Cơ chế phân bổ kinh phí chưa rõ ràng, mạch lạc. Nhiều đơn vị đăng ký nhiệm vụ KHCN, CDS nhưng chưa có thuyết minh nhiệm vụ và dự toán chi tiết được duyệt theo đúng hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

- + Cơ chế, chính sách chưa đồng bộ, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật của địa phương đang phải chờ hướng dẫn của Trung ương, việc thẩm định các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin/chuyển đổi số gặp khó khăn do thiếu tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật; chưa có quy định rõ ràng về đơn giá, định mức chi cho chuyển đổi số.

- + Nghệ An là tỉnh rộng, dân số đông, phân bố không đồng đều, địa hình phức tạp, sau khi tổ chức lại có 130 xã, đầu tư cho hạ tầng số là rất lớn. Các xã miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao, dân cư sống rải rác, nhiều người đi làm xa. Đối tượng yếu thế như người già, khuyết tật, trẻ nhỏ gặp khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ sinh xã hội, hạn chế trong sử dụng công nghệ thông tin. Người dân chưa quen với môi trường điện tử, gây lúng túng khi thực hiện các thủ tục trực tuyến.

- + Cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong các cơ quan đảng hiện vẫn còn tình trạng phân tán, thiếu tính liên thông và tích hợp, việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống còn hạn chế. Thực trạng này gây lãng phí nguồn lực và khó khăn trong quá trình triển khai chuyển đổi số các cơ quan đảng.

- Nguyên nhân chủ quan:

- Nhiều cơ quan, đơn vị chưa nắm rõ bản chất nhiệm vụ của mình trong các kế hoạch, chương trình của Trung ương, của tỉnh. Do đó, việc cụ thể hóa các

nhệm vụ này chưa đạt yêu cầu, đang chung chung, chưa bảo đảm các yếu tố “rõ”: rõ nhiệm vụ, rõ người chủ trì, rõ tiến độ, rõ sản phẩm và gắn với nguồn lực thực hiện³². Cơ quan thường trực gặp khó khăn trong tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện.

+ Nhân lực công nghệ thông tin hiện không chỉ hạn chế về số lượng mà còn thiếu hụt về nhân lực có chuyên môn cao, chưa đáp ứng yêu cầu để triển khai chuyển đổi số trong thời gian tới.

+ Nguồn nhân lực hiện tại chưa đáp ứng yêu cầu cho nghiên cứu, phát triển các công nghệ số.

3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số có thời điểm còn thiếu đồng bộ, thống nhất. Việc tiếp nhận nhận thủ tục hành chính được thực hiện trên nhiều hệ thống thông tin giải quyết và các cơ sở dữ liệu khác nhau của các Bộ, ngành trung ương, công tác kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu còn hạn chế, dẫn đến việc thống kê, theo dõi, giám sát của địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

- Hệ thống đường truyền chưa thực sự ổn định, trình tự thực hiện thủ tục hành chính còn nhiều bước và giao diện chưa thực sự thân thiện người dùng đặc biệt là đối với nhóm người cao tuổi, hạn chế về công nghệ thông tin dẫn đến người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trên cổng dịch vụ công gặp nhiều khó khăn; việc xử lý hồ sơ trực tuyến có thời điểm còn chậm do hồ sơ không kịp thời chuyển về cho cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ.

- Thiếu đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ chất lượng cao, thiếu chuyên gia giỏi ở các lĩnh vực nhất là cấp cơ sở và khối kinh tế tư nhân hầu hết chưa được đào tạo chuyên sâu. Một số địa phương miền núi, trung du điều kiện kinh tế, xã hội, hạ tầng còn khó khăn, tỷ lệ dân cư là người dân tộc cao, sống rải rác, người dân đi làm ăn xa, nhiều đối tượng đơn thân, khuyết tật, trẻ nhỏ không đủ điều kiện để mở thẻ An sinh xã hội hoặc khó khăn trong vận động, tuyên truyền. Việc sử dụng công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn hạn chế, dẫn đến người dân lúng túng trong quá trình thực hiện trên môi trường điện tử.

4. Bài học kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong toàn tỉnh tham gia thực hiện bước đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

³² Các báo cáo thực hiện đang nêu kết quả chung chung, sản phẩm không rõ.

- Xác định giải pháp trọng tâm, các mũi đột phá, làm việc nào dứt việc đó, không kéo dài, dãn trải; phân công nhiệm vụ phải tường minh, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, có sản phẩm định lượng. Tăng cường đội ngũ cũng như chất lượng cán bộ tham mưu, giúp việc.

- Phải xác định và tập trung chỉ đạo tháo gỡ các “điểm nghẽn” ở từng đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, nhất là các điểm nghẽn về hạ tầng công nghệ, nhân lực, dữ liệu, bảo mật an ninh an toàn. Trong đó, pháp lý phải đi trước một bước. Dữ liệu dân cư là đặc biệt quan trọng, là dữ liệu gốc để các cơ sở dữ liệu khác liên quan đến dân cư căn cứ rà soát, cập nhật, đồng bộ, đảm bảo thống nhất giúp tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Dự báo đúng tình hình, lường trước những khó khăn, thách thức, nguy cơ và sáng tạo trong cách triển khai, tham mưu giải pháp sát với tình hình thực tế tại địa phương, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết. Đảm bảo bố trí tốt nguồn lực con người, hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu thực hiện của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW.

V- NHỮNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Thông báo kết luận số 17-TB/CQTTBCĐ, ngày 29/12/2025 của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng BCĐTW về phát triển KHCN, ĐMST và CDS tại Hội nghị tổng kết năm 2025; Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 2/2/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia; Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 14/02/2026 của Tỉnh ủy về phát triển KHCN, ĐMST CDS trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026; Chương trình công tác năm 202 số 01-CTr/BCĐ ngày 14/04/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh và các văn bản giao nhiệm vụ của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy UBND tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tiếp tục làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò KHCN, ĐMST và CDS đến với cán bộ đảng viên và Nhân dân. Các ngành, lĩnh vực, địa phương phải coi thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm hằng tháng.

Đơn vị chủ trì: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.3. Các sở, ngành, địa phương trên cơ sở Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo, khẩn trương triển khai thực hiện theo tiến độ được giao.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy UBND tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh

Thời gian thực hiện: Theo tiến độ đề ra trong văn bản giao việc.

4. Tiếp tục rà soát hệ thống các văn bản QPPL, cơ chế, chính sách; các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt có liên quan nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với tiến độ ban hành văn bản của Trung ương và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo các kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy UBND tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

Thời gian thực hiện: Quý II năm 2026

5. Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho 04 nhóm đối tượng (CBCCVC; học sinh, sinh viên; người lao động và người dân) theo Kế hoạch 328-KH/TU; Kế hoạch 348/KH-UBND và Kế hoạch số 36-KH/TU, ngày 11/3/2026 của Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC tỉnh Nghệ An năm 2026.

Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thời gian thực hiện: Năm 2026.

6. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, trong đó tiếp tục xây dựng hạ tầng viễn thông vùng sâu, vùng xa, từng bước xóa vùng lùm sóng; phủ sóng 5G đến các đô thị tại địa phương. Nghiên cứu xây dựng hạ tầng số cho cơ quan nhà nước theo tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó bao gồm xây dựng lại hệ thống mạng máy tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị IoT cho cấp xã; triển khai mạng truyền số liệu phục vụ cơ quan Đảng và Nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Phấn đấu đưa vào vận hành trung tâm giám sát, điều hành thông minh IOC.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị.

Thời gian thực hiện: Năm 2026.

7. Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, tài liệu để tái sử dụng trong các lĩnh vực trọng điểm; xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực để đưa hoạt động chính quyền lên môi trường mạng.

Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thời gian thực hiện: Năm 2026.

8. Tăng cường an toàn thông tin, an ninh mạng: Rà soát các hệ thống thông tin, cập nhật, bổ sung hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt. Đẩy mạnh đào tạo nhân lực về an toàn thông tin mạng.

Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương

Thời gian thực hiện: Năm 2026

VI- KIẾN NGHỊ

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Nghệ An kính đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, tổng hợp báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư các kiến nghị đề xuất sau:

1. Với Chính phủ

Tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành sớm ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; đồng thời sớm hoàn thiện ban hành các bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu; ban hành tiêu chuẩn và hướng dẫn kết nối thống nhất các hệ thống thông tin trong hệ thống chính trị để các địa phương triển khai thực hiện;

2. Bộ Khoa học và Công nghệ

Đẩy nhanh triển khai Chương trình viễn thông công ích, nhất là đầu tư hạ tầng viễn thông tại vùng sâu, vùng xa, sớm xóa các vùng “lỗm sóng”.

3. Bộ Tài chính

Xây dựng cơ chế thống kê chỉ số kinh tế số, xã hội số; cơ chế hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về KHCN, CDS, an toàn, an ninh mạng; xem xét bổ sung quy định gia hạn thuê dịch vụ công nghệ thông tin sau khi hết thời gian thuê để tháo gỡ vướng mắc về pháp lý về thuê dịch vụ.

Tiếp tục quan tâm, ưu tiên bố trí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An để triển khai các chương trình, dự án khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là đầu tư phát triển hạ tầng số cấp xã, hạ tầng số dùng chung của tỉnh và các cơ quan nhà nước trên địa bàn. Đồng thời, sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về cơ chế quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số có tính chất dùng chung, liên thông giữa nhiều cơ quan, đơn vị và nhiều cấp ngân sách nhằm tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.

Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục rà soát, hoàn thiện và đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, làm rõ hơn mức độ tự chủ trong phân bổ và điều hành dự toán của địa phương và các đơn vị sự nghiệp công lập; đơn giản hóa thủ tục triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, khoán chi đến sản phẩm cuối cùng; hoàn thiện khung pháp lý đối với các quỹ đổi mới sáng tạo, cơ chế huy động, quản lý và ghi nhận phần đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Bộ Tư pháp

Hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung, bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, thông suốt và thuận lợi cho các địa phương trong quá trình khai thác, sử dụng. Sớm hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ điện tử, quy trình liên thông và cơ chế giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trên các hệ thống thông tin chuyên ngành. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương trong quá trình triển khai, kết nối và khai thác các hệ thống thông tin chuyên ngành của Bộ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia Quý II, năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Bộ KH-CN (b/c)
- Sở Tài chính (t/h);
- Ban Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở, các phòng CM;
- Lưu: VT, CDS, VP_(đ/c Đông, Mây).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quý Linh